

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026

*(Tài liệu phục vụ Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh về Phân công chuẩn bị phục vụ Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2025

Qua tổng hợp cho thấy, nội dung công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các công trình, dự án; khiếu kiện liên quan đến hợp đồng giao nhận khoán, tranh chấp đất đai xảy ra tại các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; sai sót trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khiếu nại về chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức,... kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tiếp công dân

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 4.718 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 4.758 vụ việc, cụ thể:

- Số lượt tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng: Tổng số lượt tiếp 1.142 lượt/990 vụ việc (trong đó, ủy quyền tiếp 175 lượt tiếp/194 vụ việc).

- Số lượt tiếp thường xuyên của các cấp, các ngành trong tỉnh: Tổng số lượt tiếp 3.401 lượt /3.574 vụ việc.

Trong đó, đoàn đông người 10 đoàn/65 người.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 9.159 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tổng số đơn phải xử lý: 9.159 đơn¹. Trong đó, số đơn đã xử lý 8.548 đơn/8.548 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý: 7.453 đơn/7.453 vụ việc.

b) Phân loại theo nội dung:

- Đối với khiếu nại: Trong tổng số 636 đơn tiếp nhận trong kỳ; số đơn đủ điều kiện xử lý: 621 đơn/621 vụ việc²;

- Đối với tố cáo: Trong tổng số 195 đơn tiếp nhận trong kỳ, đủ điều kiện xử lý: 166 đơn/166 vụ việc³;

- Đối với kiến nghị, phản ánh: Trong tổng số 6.622 đơn tiếp nhận trong kỳ và đơn kỳ trước chuyển sang, đủ điều kiện xử lý 5.722 đơn/5.720 vụ việc⁴.

c) Kết quả xử lý đơn

Qua xử lý 7.453 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp nhận trong kỳ, kết quả như sau:

- Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý: 7.453 đơn; trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính là 7.453 đơn (KN 636, TC 195, KNPA 6.622).

- Đơn chưa xử lý chuyển sang kỳ sau: 1.095 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 636 đơn/636 vụ việc; đã giải quyết 281 đơn/281 vụ việc; hướng dẫn, trả lời 271 đơn /271 vụ việc; đơn đốc giải quyết 84 đơn/84 vụ việc.

- Kết quả giải quyết: Trong tổng số 281 vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính thì: Giải quyết lần đầu 233 đơn/233 vụ việc; giải quyết lần hai 48 đơn/48 vụ việc.

- Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị bồi thường, hỗ trợ cho công dân 44,1 m² đất⁵; kiến nghị hủy bỏ 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch

¹ Số đơn từ kỳ trước chuyển sang là 1.191 đơn và đơn tiếp nhận mới 7.968 đơn.

² Với các nội dung khiếu nại như sau: Về lĩnh vực hành chính 396 vụ việc (gồm: Đất đai, nhà cửa 300 vụ việc; chế độ chính sách 36 vụ việc; khác 30 vụ việc); lĩnh vực tư pháp 19 vụ việc; lĩnh vực khác 36 vụ việc.

³ Với các nội dung tố cáo như sau: Về lĩnh vực hành chính 101 vụ việc (gồm: Chế độ, chính sách 11 vụ việc; Đất đai, nhà cửa 50 vụ việc; công chức, công vụ 21 vụ việc; khác 19 vụ việc); lĩnh vực khác 05 vụ việc.

⁴ Với các nội dung kiến nghị, phản ánh như sau: Về chế độ, chính sách 140 vụ việc; Đất đai, nhà cửa 2.949 vụ việc; lĩnh vực tư pháp 49 vụ việc; lĩnh vực khác 618 vụ việc.

⁵ Bà Hồ Thị Ban, trú tại số 59 Âu Cơ, buôn A1 thị trấn Ea Súp huyện Ea Súp tỉnh Đắk Lắk.

UBND huyện⁶; kiến nghị sửa đổi 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông⁷; kiến nghị bồi thường về đất đối với diện tích đất đã bị thu hồi của 02 công dân⁸.

- Chấp hành thời hạn giải quyết: Đúng quy định 112 đơn/112 vụ việc.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Tổng số đơn tố cáo: 195 đơn/195 vụ việc; trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 166 đơn /166 vụ việc: Giải quyết lần đầu 67 vụ việc; tố cáo tiếp 04 vụ việc; chuyển đơn 93 vụ việc; đơn đốc giải quyết 02 vụ việc.

- Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng 4 vụ việc; tố cáo sai 27 vụ việc; tố cáo có đúng có sai 14 vụ việc.

- Qua giải quyết tố cáo đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 30 triệu đồng⁹;

- Chấp hành thời hạn giải quyết: Đúng quy định 77 đơn/77 vụ việc.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD):

Tổng số vụ việc 6.622 vụ việc; trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền 5.722 vụ việc, đã giải quyết 3.445/3.445 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 60%; đang giải quyết 2.277/2.277 vụ việc thuộc thẩm quyền, chiếm tỷ lệ 40%.

4. Công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài

a) Các vụ việc tại Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 28/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội, thì trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 05 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài trong tổng số 226 vụ việc, cụ thể:

- 03 vụ¹⁰ Thanh tra tỉnh đã có Kết luận thanh tra; tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tiếp công dân, trả lời các kiến nghị của người dân. Thanh tra tỉnh đang tham

6 Quyết định số 3542/QĐ-XPVPHC ngày 6/9/204 của Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị Hóa, TDP 7, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

7 Quyết định số 06/QĐ-XPVC ngày 04/12/2024 của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Mai Anh Đức, 574/1/47 đường Huỳnh Thị Mai, phường Tân Chánh Hiệp, Q12, TP Hồ Chí Minh.

8 Ông Đinh Xuân Báo, trú tại xã Ea Rôk huyện Ea Súp; bà Nguyễn Thị Kỳ, trú tại xã Ea Rôk huyện Ea Súp.

9 Tại UBND huyện Krông Bông.

10 Vụ khiếu kiện tại Công ty cổ phần cà phê Thắng Lợi; Vụ việc các hộ dân khiếu kiện đối với Công ty cổ phần cà phê Phước An; Vụ việc khiếu kiện liên quan đến dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư (tái định cư) thuộc quy hoạch chi tiết khu dân cư Păn Lăm - Kô Siêr, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tiếp tục thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kết luận thanh tra.

- 02 vụ¹¹ đang được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tham mưu xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp trong danh sách 210 vụ việc tại Báo cáo số 3452/BCA-ANND ngày 03/8/2025 thì hiện tại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 07 vụ việc (05 vụ thuộc tỉnh Đắk Lắk (cũ); 02 vụ việc thuộc tỉnh Phú Yên (trước đây)), cụ thể:

- 02 vụ việc¹² đã giải quyết ổn định không phát sinh nội dung mới: Ngày 03/10/2025, Văn phòng Tỉnh ủy có Công văn số 24-CV/VPTU, theo đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có ý kiến: Thống nhất với đề xuất của Công an tỉnh tại Báo cáo số 272/BC-CAT-ANND về việc đưa vụ việc ra khỏi danh sách các vụ việc khiếu kiện phức tạp theo dõi của Ban Chỉ đạo 1427 của Tỉnh ủy về “Kiểm tra, rà soát, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh”.

- 05 vụ việc¹³ đang được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ để có phương án xử lý, giải quyết dứt điểm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành đã cơ bản thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực; tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cơ bản thực hiện tốt chế độ tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Chất

11 Vụ khiếu kiện tại 03 Công ty TNHH MTV: Cà phê Việt Đức, Việt Thắng và Ea Tiêu, huyện Cư Kuin (cũ); Vụ khiếu kiện liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Cư San, huyện M'Drăk (nay là xã Krông Á, tỉnh Đắk Lắk).

12 Vụ khiếu kiện của các hộ nhận khoán trú tại xã Dliê Ya (thuộc Công ty TNHH MTV cà phê Ea Sim); Vụ khiếu kiện của các hộ nhận khoán xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar khiếu kiện Công ty TNHH Lâm nghiệp Buôn Ja Wam.

13 Vụ cưỡng chế công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV cà phê Việt Thắng tại buôn Cuôr Kấp, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột; Vụ các hộ đồng bào DTTS ở 06 buôn thuộc xã Ea H'Đing, huyện Cư M'gar tranh chấp 300 ha đất có nguồn gốc đất cao su liên kết tại địa bàn xã Ea H'Đing, huyện Cư M'gar; Vụ khiếu kiện của các hộ nhận khoán trú tại xã Cư Né, huyện Krông Búk với Công ty cổ phần cà phê Phước An tại vùng An Thuận; Vụ khiếu kiện liên quan dự án Khu đô thị Bắc Lục Khẩu, thị xã Sông Cầu (tỉnh Phú Yên cũ); Vụ khiếu kiện liên quan đến Đồ án quy hoạch phân lô xây dựng Khu dân cư dọc Quốc lộ 25 (thuộc 02 xã Sơn Hà, Suối Bạc và thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa cũ).

lượng công tác tiếp công dân đã được nâng lên, các khiếu nại, tố cáo của công dân đã được tiếp nhận, giải thích, hướng dẫn và xử lý, giải quyết đúng quy định.

- Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị cơ bản theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; người có thẩm quyền giải quyết đã tổ chức đối thoại với người khiếu nại, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan theo đúng quy định, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được bảo vệ đã góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài: UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, trực tiếp chủ trì các cuộc họp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giải quyết dứt điểm các vụ việc, qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các phương án giải quyết dứt điểm.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ở một số ngành, địa phương, nhất là ở cơ sở còn chậm so với thời gian quy định của pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo một số vụ việc còn kéo dài, chất lượng giải quyết còn thấp, chưa dứt điểm; có vụ việc triển khai thực hiện chưa nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; nhận thức pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa thống nhất, nhất là việc xác định thẩm quyền giải quyết, hình thức văn bản giải quyết khiếu nại, dẫn đến đùn đẩy trách nhiệm, chuyển đơn lòng vòng.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức chưa phong phú nên hiệu quả chưa cao. Nhận thức pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa thống nhất, nhất là việc xác định thẩm quyền giải quyết, hình thức văn bản giải quyết khiếu nại, dẫn đến chuyển đơn lòng vòng.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan:

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý đất đai còn có những bất cập, thiếu đồng bộ, các văn bản pháp luật về quản lý đất đai, các quy định về giá bồi thường, hỗ trợ thay đổi thường xuyên, trong quá trình áp dụng gặp khó khăn, vướng mắc.

- Một số vụ việc khiếu nại, thời gian xảy ra đã quá lâu, những tồn tại có tính lịch sử, như: Việc cho thuê, cho mượn đất trong Nhân dân; việc đưa đất vào các tập đoàn sản xuất, các nông, lâm trường trước đây, không có hoặc không lưu giữ đầy

đủ các tài liệu, sổ sách khi trưng dụng, thu hồi, bồi thường về đất. Vì vậy, hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, cho nên việc thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ phục vụ cho việc xem xét giải quyết gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian.

- Nhận thức pháp luật nói chung, pháp luật về KNTC nói riêng của một số bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên đã gửi đơn đến cơ quan không đúng thẩm quyền giải quyết, gửi đơn đến nhiều cấp, nhiều ngành; có một số trường hợp đơn đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật, có lý, có tình, tổ chức đối thoại, giải thích, trả lời nhiều lần nhưng công dân vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục có đơn gửi đến các cấp, các ngành, kể cả các cơ quan Trung ương.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong quá trình giải quyết KNTC còn chưa chặt chẽ, có những vụ việc phức tạp, ý kiến giải quyết giữa các cơ quan liên quan còn khác nhau nhưng không kịp thời trao đổi, bàn bạc thấu đáo dẫn đến việc giải quyết vụ việc không dứt điểm.

- Lực lượng cán bộ làm công tác TCD, giải quyết KNTC tại các cấp, các ngành còn ít và không ổn định; điều kiện phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác còn hạn chế. Nhất là tại một số xã, phường vẫn còn thiếu về số lượng biên chế.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Trong thời gian tới, dự báo tình hình trong nước và địa phương có nhiều biến động phức tạp, khó lường và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cùng với đó, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh sẽ phát sinh nhiều và phức tạp, trong đó, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Khiếu kiện đông người, phức tạp có thể phát sinh ở những địa phương làm không tốt trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư khi thực hiện các dự án; khiếu kiện liên quan đến hợp đồng giao nhận khoán, tranh chấp đất đai xảy ra tại các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các đối tượng xấu có thể lợi dụng cơ hội đó để kích động, lôi kéo, mua chuộc người dân khiếu nại, tố cáo đông người, tập trung, gây áp lực với chính quyền hoặc có những hành vi quá khích làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và tác động tiêu cực đến tâm lý của cán bộ, Nhân dân.

- Chính sách, pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai trong thời gian tới tiếp tục có sự sửa đổi, có thể làm phát sinh tâm lý so sánh về việc áp dụng pháp luật cũ và mới, dẫn đến khiếu kiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch công tác năm về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, doanh nghiệp gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng phần mềm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp, áp dụng công tác Chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo phần mềm được xây dựng, vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu quản lý, theo dõi, chỉ đạo điều hành.

- Tổ chức lớp bồi dưỡng về công tác kiểm tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (khi có chương trình, kế hoạch của Thanh tra Chính phủ); chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; quan tâm đội ngũ công chức trẻ, tạo điều kiện cho công chức trẻ tiếp cận thực tế tại địa phương, học hỏi, trau dồi kinh nghiệm thực tiễn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp các khó khăn vướng mắc; các dạng hành vi vi phạm thường gặp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các hạn chế, thiếu sót trong giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện được qua công tác trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, chỉ đạo rút kinh nghiệm.

- Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình để có các giải pháp giải quyết triệt để, toàn diện, nâng cao chất lượng trong công tác chỉ đạo, điều hành; đồng thời, siết chặt kỷ luật công vụ, tăng cường hiệu quả phối hợp và đổi mới phương thức làm việc trong thời gian tới và xây dựng kế hoạch công tác năm 2026.

2. Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 04/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tình

hình mới, gắn với việc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Sở, ngành, địa phương hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo khi được cơ quan cấp trên giao. Tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình để kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng”.

- Chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan tiếp tục tập trung tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh¹⁴; xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tiễn đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động chỉ đạo giải quyết ngay các vụ mới phát sinh, không để kéo dài, hạn chế thấp nhất đơn thư gửi vượt cấp nhằm góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội để góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (nhất là các vụ việc theo chỉ đạo của Tổng Bí Thư, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và Ban Chỉ đạo số 16 theo Quyết định số 16-QĐ/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Chỉ đạo việc tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, gắn với rà

¹⁴ Công văn số 0827/UBND-TH ngày 16/7/2025 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 07-TB/TU, ngày 04/7/2025 của Thường trực Tỉnh ủy; Công văn số 02699/UBND-NC ngày 19/8/2025 về việc triển khai thực hiện Công văn số 1694/TTCP-BTCDTW ngày 08/8/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp và đảm bảo an ninh trật tự.

soát, đơn đốc giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, tập trung ở những địa bàn phức tạp, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, chỉ đạo kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

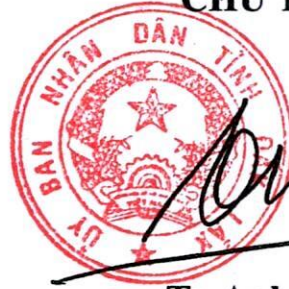
- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, chấm dứt tình trạng báo cáo không bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác về số liệu, báo cáo mang tính hình thức, báo cáo chậm so với quy định của pháp luật và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thanh tra Chính phủ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
 - Thanh tra tỉnh;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, NC (Vkh.30b).
- } (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tạ Anh Tuấn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYỀN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025
(Kèm theo Báo cáo số ~~0.250~~ 250/BC-UBND ngày ~~26~~ 26 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người												
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Tỉnh Đắk Lắk	4.718	4.838	4.758	3.401	3.545	3.267	307	3	18	3	2	2874	1142	1093	901	89	6	37	6	0	83	175	200	157	37	1	10	3	9

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số 0250/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết				
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Tỉnh Đắk Lắk	252	41	208	250	145	30	1	0	1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	22	76	15	22	10	112	25

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số 0250/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết					
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định		
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không đo rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tổ chức Tiền (Trđ) Đất (m²)	Cá nhân Tiền (Trđ) Đất (m²)	Số người bị kiến nghị xử lý			Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức										
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10=30+31>=24+26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tỉnh Đắk Lắk	69	11	63	73	6	50	41	1	5	3	30													5		32		6		77	5

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số 0,250/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 = 11+12+13 = 14+18	7	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
Tỉnh Đắk Lắk	9.159	1191	7968	8548	1095	7.453	7453	636	195	6622	3332	476	3378	4901	277	75	4549	2552	1082	1329	141	124

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số 0250/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số vụ việc khiếu nại được chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Tỉnh Đắk Lắk	636	44	592	636	44	592	621	621	548	41	407	100	34	10	29	550	48	38	290	281	230	48	355	271	84	5



Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số **0250/BC-UBND** ngày **26** tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung								Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Tỉnh Đắk Lắk	195	15	180	195	15	180	166	166	153	13	72	39	29	0	2	0	11	0	22	144	71	67	4	95	93	2	3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025

(Kèm theo Báo cáo số 0250/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12 = 13+14 = 15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Tỉnh Đắk Lắk	6622	1078	5544	6622	1078	5544	5722	5720	189	4103	58	2013	4545	2277	4534	1832	1730	102	4585	1781